

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Nhân dân - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KÉ KHAI THÔNG TIN NHÂN S

Họ và tên khai sinh: Nguyễn Văn Thọ Thọ

Tên gọi khác:

Ngày, tháng, năm sinh: 02/02/1986 Giới tính (Nam, Nữ): N

Quê quán: Nghi Xuân, Huyện Nghi Lộc, Nghệ An,

Chức vụ / Chức danh:

Nơi làm việc hiện tại: Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP HCM

Nơi cư trú hiện tại: Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP HCM

Mã số hồ sơ: 79000H05.000480

Số hiệu đăng ký:

25) Ch c v Lo n th hien nay:

26) nang theo h c kh a Lo t o/ b i d j ng: Có ☐

27a) H c v n ph th ng: a) T t nghi op: THPT ☒ THCS ☐ 27b) H c h t l p: 12 H o: 12 N m

28a) Tr n h L chuy n m n cao nh t: Cao L ng

28b) Chuy n ng nh Lo t o: K to n

28c) N i Lo t o: Tr j ng C n C ng th j ng Tp.HCM

28d) H nh th c Lo t o: Ch nh qui 28e) N m t t nghi op: 2012

29) n qua kh a b i d j ng nghi op v SP: Có ☐

30a) M n d ly ch nh: N h n vi n 30b) C c m n Lang d ly kh c:

31a) C c l p Lang d ly: P. KHVT 31b) Thu c t chuy n m n:

32a) Tr n h L LLCT: S c p

32b) Tr n h L QLNN:

32c) Tr n h L QLGD: 33) T n Tin h c:

34a) Ngo i ng th nh th o nh t: 34b) Ngo i ng kh c:

35a) Ch c danh: 35b) N m c ng nh n:

36) Danh hi u L j c phong/ t ng cao nh t:

37a) Ng l ch c ng ch c (vi n ch c): K to n vi n (cao L ng) 37b) M ng l ch: 06a031

37c) B c l j ng: 2 37d) HS l j ng: 2.410 37e) H j ng 85%: ☐

37g) Ch nh l ch b o l j u HSL: 37h) H j ng t ng y: 01/11/2016

37i) M c t nh n ng l j ng l n sau: 01/11/2016 38a) % ph c p th m ni n v j t khu ng:

38b) % PC ki m nghi om: 38c) HSPC tr ch nghi om: 38d) HSPC khu v c:

38e) % PC thu h t: 38g) % PC j u L i: 38h) % PC L c th c:

38i) % PC L c bi t: 38k) HSPC l j u L ng: 38l) HSPC L c h li:

38m) HSPC kh c: 39) S s BHXH: 7912145841

39b) Ng y b t l j u L ng BHXH: 18/01/2012 39c) S th ng L L ng: 59

40) Ghi chú:

41) Di n bi n l j ng v o ph c p (Ghi theo c c quy t L nh n ng b c l j ng, n ng ng l ch t 4/1993 L n nay)

T	M ng l ch c ng ch c	L j ng L j c x p				H o s ph c p											L y do
		B c	H o s	Ch nh l ch b o l j u HSL	85%	V j t khu ng	Ki m nghi om	Khu v c	ñ c bi t	Thu h t	L j u L ng	ñ c h li	ñ c th c	j u L i	Tr ch nghi om	Kh c	
01/12/2011-31/10/2013	06032	1	1.860														
01/11/2013-31/10/2016	06031	1	2.340														
01/11/2016-	06a031	2	2.410														

42) Qu tr n h Lo t o (ch ghi nh ng kh a Lo t o L L j c c p b ng t t nghi op)

Nh p h c	T t nghi op	N i Lo t o (tr j ng, n j c)	Ng nh Lo t o	H nh th c n T	B ng L j c c p	S v n b ng	Ng y c p
	2012	Tr j ng C n C ng th j ng Tp.HCM	K to n	Ch nh qui	Cao L ng	A225469	19/09/2012
2007	2009		K to n	Ch nh qui	Trung h c chuy n nghi op	A589257/GD - n T	

43) Qu tr n h b i d j ng (ch ghi nh ng kh a Lo t o L L j c c p ch ng ch hay ch ng nh n)

Th i gian	N-i b i d j ng (tr j ng, n j c)	N i dung b i d j ng	Lo i h nh b i d j ng	Ch ng nh n, ch ng ch L j c c p
/ / 2016 - / / 2016	TT B i d j ng L i lu n Ch n h tr Qu n T n B nh	S- c p L i lu n Ch n h tr	B i d j ng	Gi y ch ng nh n

44) n c Li m l ch s b n th n (tr c khi L j c tuy n d ng)

T th ng, n Nm L n th ng, n Nm	n h c v t t nghi p nh ng tr j ng n o, L u ho c l m nh ng c ng vi c gi (k c h p L ng lao L ng) trong c- quan, L n v, t ch c n o, L u (k khai nh ng th nh t c n i b t trong h c t p, lao L ng) ? Tr j ng h p b b t, b t (th i gian n o, L u, ai bi t) ?
-------------------------------	---

45) Qu tr nh c ng t c (t khi L j c tuy n d ng v o c- quan nh n j c)

T ... L n	L m gi ? L u ? Ch c danh, ch c v cao nh t (n ng, ch nh quy n, Lo n th) L qua?
-----------	---

46) Qu tr nh tham gia t ch c ch nh tr - x h i, h i ngh nghi p

T ... L n	Ch c v / ch c danh; T n t ch c, t n h i; N-i L t tr s
-----------	---

47) Khen th j ng

N Nm khen	N i dung, h nh th c khen th j ng; C- quan khen th j ng
-----------	--

48) K lu t

Ng y b KL	H nh th c k lu t	C- quan ra quy t L nh k lu t	C- quan c ng t c khi b k lu t	Nguy n nh n b k lu t
-----------	------------------	------------------------------	-------------------------------	----------------------

49) Tham gia l c l j ng v y trang

TT	Ng y nh p ng y	Ng y xu t ng y	C p b c	Ngh nghi p v ch c v cao nh t trong LLVT
----	----------------	----------------	---------	---

50) N j c ngo i L n

T ... L n	T n n j c L n	M c L ch Li n j c ngo i
-----------	---------------	-------------------------

51a) Quan h gia L nh (Ch khai v b n th n v ho c ch ng v c c con)

Quan h	H v t n	N Nm sinh	H ion Lang l m gi, L u (ghi L a ch n-i th j ng tr %)
--------	---------	-----------	--

51b) Quan h gia L nh, th n t c c a b n th n (Đng b n i ngo i, b m , b m nu i, anh ch em ru t)

Quan h	H v t n	N Nm sinh	H ion Lang l m gi, L u (ghi L a ch n-i th j ng tr %)
Cha t	Nguy n Quang Vinh	1954	L m n ng Nghi Kh nh n Nghi L c n Ngh o An
M l	Nguy n Th Tuy t	1960	L m n ng Nghi Kh nh n Nghi L c n Ngh o An
Ch ru t	Nguy n Th Nhung	1982	Nh n vi n Tr j ng ti u h c Ph c Long A qu n 9 TPHCM
Ch ru t	Nguy n Th Dung	1984	L m TP. Vinh Ngh o An
Em ru t	Nguy n V N Quang	1988	L m TP. Vinh Ngh o An

51c) Quan h gia L nh, th n t c c a v / ch ng (Đng b n i ngo i, b m , anh ch em ru t c a v / ch ng)

Quan h	H v t n	N Nm sinh	H ion Lang l m gi, L u (ghi L a ch n-i th j ng tr %)
--------	---------	-----------	--

52) Th n nh n Lang n j c ngo i (ch khai ng b n i ngo i, b m , v , ch ng, con, anh ch em ru t)

H v t n	Quan h	N Nm sinh	Ngh nghi p	N j c L nh c j	Qu c t ch	N Nm n. c j
---------	--------	-----------	------------	----------------	-----------	-------------

53) Qu tr nh nghi n c u khoa h c

T ... L n	C p qu n l i	C- quan ch tr j	Ch c danh tham gia	T n L t i, d n, SKKN	Lo i h nh	Ngày ngh. thu	X p lo i	N-i qu n l i k t qu t
2015-2016	Tr j ng C n K thu t L i T Tr ng	Tr j ng C n K thu t L i T Tr ng TPHCM	Ch nhi m L t i	KN QL c ng vi c h nh ch n h t i khoa	S ng k n kinh nghi m	2016	Trung binh	Tr j ng C n K thu t L i T Tr ng TPHCM

54) n nh gi c n b c ng ch c (trong 5 Nm g n nh t)

Năm	Xếp loại				Cấp nhậm và Lễ giao	Nhậm xốt của cơ quan quản lý cấp
	hạng	CM	SK	Chung		
2012			T t		Giáo viên	Không có thành tích
2013					Giáo viên	
2013	T t	Gi i	T t	Xuất sắc	Giáo viên	
2014					Giáo viên	
2014					Giáo viên	
2015					Giáo viên	
2015	T t	Khá	T t	Khá	Giáo viên	
2016	T t	Gi i	T t	Xuất sắc	Giáo viên	

55) Cấp khóa học/ bồi dưỡng theo học (chính trị, văn hóa, nghiệp vụ, chuyên môn)

Tên	Trình độ học/ bồi dưỡng	Hình thức ĐT/ BD	Ngành học/ Nội dung bồi dưỡng	Nội dung học/ bồi dưỡng (trình độ, nội dung)
-----	-------------------------	------------------	-------------------------------	--

56) Quá trình giảng dạy của giáo viên (khai 5 năm gần đây nhất)

Năm học	Cấp độ dạy	Kết quả học sinh đạt được (tổng HS trung bình trường)	Kết quả học sinh đạt được (tổng HS lớp, lớp ban, TB, khối, giờ ...)
---------	------------	---	---

57) Quá trình kiểm tra, thanh tra hoạt động xã hội của giáo viên

Năm thanh tra	Nội dung kiểm tra, thanh tra	Hết, L-n và cả thanh tra viên	Xếp loại	Nhận xét, Kiến nghị, đánh giá
---------------	------------------------------	-------------------------------	----------	-------------------------------

Tại cam Loan hàng tháng tin k² khai trong phiếu yêu cầu lý giải sự thất bại, nếu sai trái thì xin chịu trách nhiệm trước pháp luật

Xác nhận của cơ quan quản lý cấp

....., Ng@y.....tháng.....năm.....

....., Ng@y.....tháng.....năm.....

Ngj i khai kđ vđ ghi rđ h t²n